

Số: 25/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Ngữ văn
của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-KĐCL ngày 07/02/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXVI của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-KĐCL ngày 07/02/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên XXVI;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Ngữ văn của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXVI ngày 02-03/3/2024 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Ngữ văn (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 42 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 84%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Thủ đô Hà Nội và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Ngữ văn của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đình Văn Toàn

U
T
A
G
I

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH SƯ PHẠM NGŨ VĂN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI
(Kèm theo Nghị quyết số: 25/NQ-HĐKĐCL ngày 04 tháng 3 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt		
Tiêu chuẩn 1		3.67	2	66.67%	Tiêu chuẩn 7		3.80	4	80%		
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4					
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	3								
Tiêu chuẩn 2		3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.4	4					
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4					
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8						
Tiêu chí 2.3	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.1	4	4.20	5	100%		
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.2	4
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.3	4
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.4	5
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chuẩn 4					Tiêu chí 8.5	4
Tiêu chí 4.1	4	4.00	3	100%	Tiêu chuẩn 9		3.80	4	80%		
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.1	4					
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.2	3					
Tiêu chuẩn 5		3.80	4	80%	Tiêu chí 9.3	4					
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.4	4					
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 9.5	4					
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chuẩn 10						
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.1	4					
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.2	4	4.00	5	83.33%					
Tiêu chuẩn 6		Tiêu chí 10.3	3								
Tiêu chí 6.1	4	Tiêu chí 10.4	5								
Tiêu chí 6.2	4	3.86	6	85.71%	Tiêu chí 10.5	4	4.20	5	100%		
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 10.6	4					
Tiêu chí 6.4	3				Tiêu chuẩn 11						
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.1	5					
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.2	4					
Tiêu chí 6.7	4	Tiêu chí 11.3	4								
					Tiêu chí 11.4	4					
					Tiêu chí 11.5	4					
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt						
		42			84%						

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH SƯ PHẠM NGŨ VĂN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI
(Kèm theo Nghị quyết số: 25/NQ-HĐKĐCL ngày 04 tháng 3 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Ngữ văn (CTĐT) của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2018-2022 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT được định kỳ rà soát, cập nhật cơ bản phù hợp với mục tiêu giáo dục đại học, phù hợp với tầm nhìn của Nhà trường. Bản mô tả CTĐT và đề cương các học phần có khá đầy đủ thông tin cốt lõi được rà soát, cập nhật theo kế hoạch chung. CTĐT được rà soát, điều chỉnh định kỳ có cấu trúc khoa học, trình tự logics. Các phương pháp, chiến lược dạy học được sử dụng khá đa dạng; các hoạt động dạy học trực tuyến, thực tập sư phạm được triển khai có hiệu quả; các hoạt động học qua thực hành giảng dạy, thực tập, thảo luận, thuyết trình theo nhóm, tự đọc, tự nghiên cứu tài liệu và dự án học tập được triển khai. Việc đánh giá kết quả học tập của người học được quy định và phổ biến; kết quả đánh giá được công bố kịp thời; quy trình phúc tra phúc khảo dễ tiếp cận. Công tác tuyển dụng nhân sự được thực hiện đúng quy định; đội ngũ giảng viên và nhân viên hỗ trợ được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ; kết quả thực hiện công việc được giám sát; giảng viên tích cực tham gia nghiên cứu khoa học đạt được một số kết quả đáng khích lệ. Chính sách, quy định tuyển sinh, tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được thực hiện theo quy định. Hệ thống giám sát sự tiến bộ và các hỗ trợ trong học tập của người học được triển khai hiệu quả. Môi trường cảnh quan, tâm lý, xã hội hỗ trợ phù hợp cho các hoạt động; các điều kiện an ninh an toàn được quan tâm; thư viện và hạ tầng công nghệ thông tin được đầu tư để đáp ứng yêu cầu của các hoạt động quản lý, đào tạo, nghiên cứu. Hệ thống khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan được thiết lập để cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT; quá trình dạy - học, kiểm tra đánh giá được rà soát khá thường xuyên. Hệ thống quản lý học vụ, theo dõi quá trình tiến bộ của người học được thiết lập, theo dõi và cập nhật thường xuyên trên hệ thống các phần mềm; số liệu về kết quả đào tạo và khảo sát ý kiến của các bên liên quan được thu thập và xử lý, góp phần nhận diện đúng hiện trạng của CTĐT. Tỷ lệ sinh viên thôi học của CTĐT thấp; tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp và tốt nghiệp đúng hạn đạt rất cao; tỷ lệ sinh viên có việc làm và việc làm phù hợp cao; hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên được quan tâm.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Rà soát, điều chỉnh mục tiêu của CTĐT để thể hiện rõ hơn sứ mạng của Nhà trường. Hoàn thiện các chuẩn đầu ra đáp ứng đầy đủ yêu cầu của Khung trình độ Quốc gia, đảm bảo các chuẩn đầu ra có thể đo lường được và có tham khảo Khung năng lực giảng viên Đông Nam

Á; có biện pháp giám sát hiệu quả tham khảo ý kiến các bên liên quan trong rà soát, điều chỉnh CTĐT. Quan tâm công bố chuẩn đầu ra đến các bên liên quan đầy đủ để thực hiện.

2. Rà soát hoàn thiện Bản mô tả CTĐT, bổ sung thông tin về cơ sở cấp bằng, vị trí việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp, lộ trình học tập toàn khóa, thời gian điều chỉnh CTĐT và thời gian áp dụng CTĐT. Tiếp tục hoàn thiện đề cương các học phần, rà soát, làm rõ mức độ đóng góp cho chuẩn đầu ra CTĐT và nội dung về học phần tiên quyết; bổ sung các tiêu chí đánh giá thuyết trình, tiểu luận và bài tập lớn; bổ sung đa dạng các nguồn học liệu mở và các dự án học tập để khuyến khích sinh viên tự học, rèn luyện kỹ năng học tập suốt đời. Có phương thức hiệu quả hơn trong việc công khai chính thức tất cả các phiên bản Bản mô tả CTĐT để thuận tiện cho việc sử dụng.

3. Rà soát kỹ mối tương quan giữa các chuẩn đầu ra và nội dung chương trình dạy học đảm bảo các chuẩn đầu ra đều được hình thành đầy đủ qua thực hiện các học phần. Nội dung dạy - học trong các học phần thuộc nhóm tự chọn cần gắn kết và hỗ trợ cho việc phát triển năng lực cho sinh viên của CTĐT. Việc rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cần được thiết kế trong thời lượng của chương trình dạy học. Các học phần chuyên ngành cần được thiết kế bám sát chuẩn đầu ra, có điều kiện tiên quyết và đảm bảo tính logics, tính hiệu quả rèn luyện về chuyên môn. Cần tăng cường số tín chỉ tự chọn để tăng tính linh hoạt của chương trình; xem xét chuyển học phần Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo thành các học phần bắt buộc.

4. Quan tâm hơn tới “chuyên môn sâu” về kỹ năng nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực giáo dục song song với kỹ năng nghiên cứu khoa học trong ngôn ngữ học và văn học giúp sinh viên trở thành những nhà giáo có năng lực toàn diện hơn có thể dẫn dắt và sớm phát triển chuyên môn. Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp nhằm tạo hứng thú học tập và phát huy năng lực tự học, rèn luyện kỹ năng học tập suốt đời cho sinh viên. Thiết kế các hoạt động rèn luyện hướng tới kỹ năng quản lý, giáo dục, tư vấn và đồng hành với học sinh trung học phổ thông. Tăng cường kỹ năng công nghệ thông tin trong hoạt động chuyên môn cho sinh viên.

5. Quan tâm xây dựng và cung cấp đầy đủ rubrics đánh giá đối với các hình thức thuyết trình, bài tập lớn, tiểu luận và hình thức đánh giá hoạt động tự học trong đề cương các học phần để thực hiện. Tăng cường hướng dẫn và giám sát thực hiện các khâu công tác kiểm tra đánh giá; cân nhắc có quy trình khiếu nại và phản hồi về kết quả đánh giá trực tuyến thuận tiện cho SV và đẩy nhanh tiến độ xử lý khiếu nại.

6. Có kế hoạch và giải pháp hiệu quả hơn trong phát triển đội ngũ giảng viên của CTĐT; để tăng tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ và chức danh phó giáo sư. Quy định cụ thể về các loại hình và số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học, về các loại hình phục vụ cộng đồng làm cơ sở để phân công, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Sớm thực hiện đánh giá năng lực theo vị trí việc làm và ban hành bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện gắn với đãi ngộ để tạo động lực phát triển và cống hiến, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

7. Rà soát chiến lược và kế hoạch, giải pháp phát triển đội ngũ để bổ sung, cập nhật theo từng giai đoạn phát triển. Xây dựng đề án vị trí việc làm cho giai đoạn mới để phân tích, dự báo và quy hoạch, phát triển theo các vị trí. Xác định năng lực cụ thể cho từng vị trí để thực hiện đánh giá và bồi dưỡng nâng cao năng lực. Xây dựng bộ tiêu chí, phương thức và thực hiện đánh giá kết quả thực hiện của cán bộ, nhân viên hỗ trợ gắn với đãi ngộ theo vị trí việc làm để tạo động lực cống hiến, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

8. Cải tiến hình thức truyền thông, quảng bá tuyển sinh. Phân tích giá trị dự báo của các phương thức và tiêu chí tuyển sinh để có các điều chỉnh phù hợp. Tăng cường hiệu quả công tác cố vấn học tập; có các hình thức khuyến khích, động viên sinh viên tham gia tích cực các hoạt động ngoại khoá và các câu lạc bộ. Kiến tạo thêm không gian học tập, môi trường đổi mới sáng tạo và các hoạt động hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp.

9. Xây dựng chiến lược phát triển cơ sở vật chất, lưu ý phát triển quỹ phòng làm việc, phòng học tại các cơ sở; đầu tư phòng học đa phương tiện có kết nối trực tuyến. Rà soát và đầu tư bổ sung đầy đủ học liệu theo yêu cầu của CTĐT. Khẩn trương thúc đẩy công tác chuyển đổi số; hoàn thiện và đưa vào sử dụng hệ thống phần mềm quản trị đại học, LMS. Sớm có kế hoạch nâng cấp khuôn viên hiện đại hơn và lưu ý đến nhu cầu của người khuyết tật. Bổ sung, cập nhật các thiết bị hệ thống máy tính cấu hình cao hơn.

10. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định, hướng dẫn và tăng cường năng lực cho cán bộ, giảng viên về xây dựng và phát triển CTĐT dựa trên chuẩn đầu ra. Cải tiến và tăng cường hơn nữa việc thu thập đầy đủ nhu cầu của các bên liên quan, tham khảo các CTĐT tiên tiến, các căn cứ pháp lý quốc gia và các định hướng kỹ năng cần thiết cho tương lai để tiếp tục rà soát, cập nhật chuẩn đầu ra và CTĐT để bắt kịp xu thế phát triển của ngành đào tạo. Cải tiến việc rà soát, đánh giá quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá và đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích để tăng cường độ tin cậy cho kết quả đánh giá; khai thác triệt kết quả khảo sát để cải tiến đảm bảo quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra và đảm bảo các dịch vụ và tiện ích hỗ trợ hiệu quả cho việc cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT.

11. Quan tâm đầy đủ hơn nữa đến việc xây dựng cơ sở dữ liệu về nhà tuyển dụng và thực hiện khảo sát rộng rãi về mức độ hài lòng đối với chất lượng sinh viên tốt nghiệp; nắm bắt phân khúc thị trường giáo dục của Nhà trường. Phối hợp với các bên liên quan để xây dựng phương thức đánh giá chất lượng đào tạo và mức độ đạt chuẩn đầu ra làm cơ sở tiếp tục cải tiến, nâng cao mức độ hài lòng của nhà tuyển dụng. Thúc đẩy nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp sinh viên cả về qui mô và chất lượng.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Ngữ văn gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
